

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 05 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1 có một con chung tên là Bùi Diệu H, sinh ngày 02/02/2023. Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Bùi Văn T1 có nghĩa vụ đóng góp

tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 05/2025 đến khi con đủ 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng hằng tháng. Anh Bùi Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên nếu anh Bùi Văn T1 không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001073 ngày 20/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
 - TAND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND Tp Hà Tĩnh;
 - THADS Tp Hà Tĩnh;
 - UBND p.Đồng Môn, TP Hà Tĩnh
- Tỉnh Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền

